**ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HKII – KHỐI 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I – ĐỌC HIỂU** | **1** | - Phương thức biểu đạt chính: tự sự- Hs có thể đặt nhiều nhan đề khác nhau nhưng cần đảm bảo nêu được ngắn gọn ý chính.VD: + Câu chuyện về chiếc bình nứt. + Không ai là hoàn hảo!… | **0.5****0.5** |
| **2** | - Theo văn bản, chiếc bình nứt cảm thấy xấu hổ với ông chủ của mình vì: “*chỉ vì tôi nứt mà ông không được nhận đầy đủ những gì xứng đáng với công sức mà ông bỏ ra.”* | **1.0** |
| **3** | - Hình ảnh vết nứt ẩn dụ cho những hạn chế, khiếm khuyết, không hoàn hảo trong mỗi người. Từ đó, chúng ta phải nỗ lực, cố gắng hơn để trở nên có ích cho cuộc đời. | **1.0** |
| **4** | Học sinh có thể nêu những thông điệp được rút ra từ câu chuyện trên và lí giải hợp lí- Thái độ coi thường của chiếc bình lành đối với chiếc bình nứt là chưa đúng. Thái độ ấy gợi cho ta liên tưởng đến cách ứng xử vô cảm với những người kém may mắn.- Thái độ tự ti của chiếc bình nứt về những khiếm khuyết của bản thân. Từ đó bàn về việc con người nên có cách ứng xử như thế nào khi đối diện với khiếm khuyết của bản thân.- Cách ứng xử của người gánh nước gợi cho chúng ta bài học về cách ứng xử bao dung, sẻ chia, nâng đỡ giúp những người kém may mắn. | **1.0** |
|  | **Tổng điểm phần I** | **4.0** |
| **II – LÀM VĂN** | *Cảm nhận diễn biến tâm trạng của người chinh phụ trong đoạn thơ.* |
|  | **\* Đảm bảo yêu cầu về cấu trúc bài văn nghị luận:**- Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân. | **0.25** |
|  | **\* Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** Diễn biến tâm trạng của người chinh phụ trong đoạn thơ  | **0.25** |
|  | **\* Triển khai vấn đề cần nghị luận:**- Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.**1. Mở bài:**- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm.- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận, trích thơ.**2. Thân bài:** **\* Hai câu đầu:** những hành động của người chinh phụ- Hoàn cảnh lẻ loi của người chinh phụ được diễn tả qua các cụm từ “hiên vắng”, “rèm thưa”. Tâm trạng nàng nặng trĩu lo âu và thương nhớ người chồng nơi chiến trường.- Người chinh phụ hết đi đi lại lại, rồi lại buông rèm cuốn rèm. Đây là những hành động được lặp lại nhiều lần mà không hề có mục đích. Nó biểu lộ tâm trạng cô đơn lẻ loi, không biết san sẻ cùng ai.**\* Bốn câu tiếp:** miêu tả ngoại cảnh- Người chinh phụ ngóng bóng chim thước cũng là mong tin chồng -> vô vọng, nỗi nhớ, trông mong không được hồi âm.- Nàng không có ai để giãi bày nỗi lòng của mình, để giải tỏa được tâm trạng cô đơn, chỉ có cây đèn trong phòng. -> Khao khát được yêu thương, sẻ chia khi đối diện với ánh đèn. - Câu hỏi tu từ “Trong rèm dường đã có đèn biết chăng?” là một lời than thở, là nỗi khắc khoải chờ đợi, chán chường tuyệt vọng.- Điệp ngữ “Đèn biết chăng - đèn có biết” càng làm cho nỗi cô đơn kéo triền miên.**\* Hai câu cuối:** cảm xúc của người chinh phụ- Những tính từ chỉ cảm xúc “bi thiết”, “buồn thương” cô đọng nỗi buồn não nề.- “Hoa đèn” liên tưởng tới sự tàn lụi tương đương với cảnh người phụ nữ đợi chờ tới héo hon. - Cảm xúc có sự vận động từ thương chồng đến thương mình, từ than thở tới tuyệt vọng=> Đoạn trích có giá trị nhân đạo sâu sắc khi lên án chiến tranh phi nghĩa, thể hiện sự đồng cảm với nỗi đau, trân trọng khát vọng hạnh phúc chính đáng của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.**\* Nghệ thuật:**- Bút pháp nghệ thuật ước lệ kết hợp thể thơ song thất lục bát.- Giọng thơ nhẹ nhàng thiết tha, nhịp thơ chậm.- Nghệ thuật miêu tả tâm trạng đặc sắc…**3. Kết bài**- Đánh giá khái quát nội dung và nghệ thuật.- Liên hệ bản thân/Bài học thực tiễn. | **0.5****1.0****1.0****1.0****0.5****0.5** |
|  | **\* Chính tả, ngữ pháp:**- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0.5** |
|  | **\* Sáng tạo:**- Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm…) ; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật | **0.5** |
|  | **Tổng điểm phần II:** | **6.0** |
|  |  | **Tổng điểm toàn bài (I + II):** | **10.0** |